

Số: /PA-PCCCR

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2022

PHƯƠNG ÁN
Phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2022 - 2023

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết phải xây dựng phương án

Địa bàn huyện Tuần Giáo có tổng diện tích rừng là 43.945,22 ha, (trong đó rừng tự nhiên là 43.049,03 ha, rừng trồng đã thành rừng 896,19 ha); rừng trồng chưa thành rừng là 346,71 ha. Diện tích rừng tự nhiên chủ yếu là rừng tái sinh phục hồi sau canh tác nương, khai thác kiệt nhiều tầng tán nên nguy cơ cháy rừng là rất cao trong những tháng cao điểm từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau thường xuyên ở cấp báo động ở cấp IV, V cấp nguy hiểm và cấp cực kỳ nguy hiểm.

- Trong năm 2022, trên địa bàn huyện không xảy ra vụ cháy rừng và đất lâm nghiệp. Tuy nhiên, công tác phòng cháy chữa cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng (PCCCR, QLVR, PTR) năm 2023 luôn được chủ động, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

- Nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ rừng (BVR) và PCCCR của các cấp từ huyện đến xã, các ban ngành và nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư; năng lực chỉ huy về PCCCR của Ban chỉ huy các cấp. Việc xây dựng Phương án PCCCR mùa khô là rất cần thiết. Chủ động phát hiện sớm cháy rừng, kịp thời ứng phó, huy động lực lượng triển khai phương án chữa cháy hiệu quả, an toàn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.

2. Những căn cứ và cơ sở pháp lý

2.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;
- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Chỉ thị số 10/2016/CT-TTg ngày 30/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Chỉ thị số 13- CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Căn cứ Văn bản số 3173/UBND-KTN ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2022-2023 trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND huyện Tuần Giáo về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các vấn đề cấp bách trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Tuần Giáo.

2.2. Căn cứ chiến lược và định hướng phát triển lâm nghiệp

- Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về rà soát hoàn chỉnh giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

- Trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng góp phần tăng thu nhập cho người dân, nhưng cần quy hoạch cụ thể, tránh manh mún. Phát triển kinh tế rừng cần có chiến lược, định hướng cho các chủ rừng và mục tiêu giúp người dân gắn bó với rừng.

2.3. Căn cứ tình hình thực tiễn công tác PCCCR

- Cháy rừng thường xảy ra vào mùa khô từ tháng 11 năm trước cho đến tháng 4 năm sau là mùa làm nương của người dân trên địa bàn, địa hình đồi núi dốc cao nên khi xảy ra cháy rất khó cứu chữa.

- Các chủ rừng còn coi nhẹ trong công tác PCCCR, nhất là vào mùa khô nên cần có những giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng cụ thể để bổ sung vào phương án, những giải pháp mới trong quá trình thực hiện.

Phần II

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - KINH TẾ XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý

Tuần Giáo là một huyện vùng thấp của tỉnh Điện Biên, có giới hạn địa lý từ 21024'6" đến 21058'13" vĩ độ Bắc, 103025'7" đến 10305' độ kinh Đông. Phía Bắc giáp huyện Tủa Chùa; Phía Nam và Tây giáp huyện Mường Ảng; Phía Đông giáp tỉnh Sơn La. Trung tâm huyện lỵ huyện Tuần Giáo ở phía Nam của tỉnh Điện Biên, cách Thủ đô Hà Nội 400 km và cách thành phố Điện Biên Phủ (trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Điện Biên) 76 km. Diện tích đất tự nhiên là 113.542 ha với 18 xã và 01 thị trấn. Dân số trung bình khoảng 92.000 người với 177 khối, bản.

2. Điều kiện tự nhiên, khí hậu

2.1. Đặc điểm địa hình

Là huyện được hình thành bởi các dãy núi cao, sườn dốc, phần lớn các đỉnh núi có độ cao từ 1.000-1.650m so với mặt nước biển. Nằm xen với các dãy núi là những thung lũng hẹp, phân bố trải dọc theo các sông, suối trên địa bàn.

2.2. Khí hậu, thủy văn

a) Khí hậu

- Khí hậu Tuần Giáo thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa vùng núi cao; được chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa mưa (từ tháng 5 - tháng 10); mùa khô (từ tháng 11 - tháng 4 năm sau).

- Thời tiết khô hanh, sương muối, sương giá, băng giá ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ sinh trưởng và phát triển của cây rừng, đồng thời là các nguyên nhân gây cháy rừng.

b) Thủy văn

- Hệ thống sông suối trên địa bàn huyện Tuần Giáo khá dày thuộc lưu vực sông Đà và sông Mã.

- Dòng chảy trong năm phụ thuộc vào chế độ mưa, nên cũng phân thành hai mùa rõ rệt là mùa lũ và mùa cạn. Lượng nước mưa lũ thường chiếm 80 - 85% lượng nước cả năm.

3. Tình hình kinh tế - xã hội

- Về nông - lâm nghiệp: Tổng sản lượng lương thực cây có hạt là 37.934,5 tấn. Triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Chương trình mỗi xã một sản phẩm, trong đó chú trọng việc phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp theo hướng chuỗi giá trị liên kết, như một số mô hình cây ăn quả, cây mắc ca. Diện tích cây cao su là 1.291,9 ha với sản lượng đạt 800 tấn mù khô. Diện tích cây cà phê là 471,5 ha; sản lượng cà phê nhân là 500 tấn. Diện tích cây mắc ca là 1.566,09 ha. Ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển với tổng đàn gia súc là 89.325,0 con; đàn gia cầm là 955.00 con. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được tổ chức thực hiện tích cực. Độ che phủ rừng đạt 38,7%.

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Nhà máy sản xuất nước sạch đảm bảo chỉ tiêu, mở rộng diện khách hàng; hình thành nhiều cơ sở sản xuất gạch không nung; sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng được duy trì.

- Về thương mại - dịch vụ: Hoạt động thương mại dịch vụ tiếp tục phát triển có sự quản lý của Nhà nước, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu phục vụ đồng bào các dân tộc vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích đầu tư hạ tầng để phát triển mở rộng, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. An sinh xã hội tiếp tục được bảo đảm, công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo.

- Công tác cải cách hành chính luôn được quan tâm, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Quốc phòng - an ninh được củng cố, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, ổn định, góp phần quan trọng tạo thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

4. Thực trạng về cơ sở hạ tầng ảnh hưởng đến PCCCR

- Huyện là cửa ngõ của tỉnh Điện Biên, có 2 trục quốc lộ chính chạy theo hai hướng xuyên suốt chiều dài huyện là Quốc lộ 279 và Quốc lộ 6A. Đồng thời có đường nhựa, bê tông đầu nối từ quốc lộ đến trung tâm các xã, thuận lợi cho việc vận chuyển các công cụ, thiết bị phòng cháy và chữa cháy đến xã để diễn tập phòng cháy hoặc chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra tại các khu rừng gần đường, gần trung tâm xã.

- Bên cạnh đó còn có một số bản vùng cao, vùng xa chưa có đường nhựa, diện tích rừng xa khu dân cư, đường giao thông ảnh hưởng trực tiếp tới công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại cơ sở.

Phần III

TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ CÁC VÙNG TRỌNG ĐIỂM CHÁY RỪNG

1. Tài nguyên rừng

Huyện Tuần Giáo có tổng diện tích tự nhiên 113.542,27 ha, diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp 86.686,47 ha, (gồm: *Có 64.476,66 ha đất quy hoạch rừng phòng hộ và 22.209,81 ha đất quy hoạch rừng sản xuất*). Tổng diện tích có rừng là 43.945,22 ha. Tỷ lệ che phủ rừng toàn huyện 38,7%.

2. Các khu rừng trọng điểm dễ xảy ra cháy

Căn cứ tình hình thực tế trong mùa khô năm 2022-2023 và tình hình tài nguyên rừng thì toàn huyện gồm 2 khu vực trọng điểm luôn có nguy cơ cháy cao ở mức nguy hiểm, cực kỳ nguy hiểm, với diện tích khoảng 20.000 ha, trong đó: Đất có rừng khoảng 4.000 ha, thảm cỏ 16.000 ha, chủ yếu do cộng đồng dân cư và hộ gia đình quản lý.

- **Khu vực 1:** Cấp IV cấp nguy hiểm gồm có:

+ Bản Thâm Xả xã Mường Thín.

+ Bản Há Dừa xã Tênh Phong.

+ Bản Lạ xã Quài Tở.

+ Bản Tỏa Tình xã Tỏa Tình.

+ Bản Phiêng Cải xã Phình Sáng.

+ Bản Thăm Táng xã Pú Xi.

+ Bản Hỏm Hóc Xã Mường Mùn.

+ Bản Đông thị trấn Tuần Giáo.

- **Khu vực 2:** Cấp V cấp cực kỳ nguy hiểm gồm có:

+ Bản Đề Chia xã Pú Nhung.

- + Bản Khá xã Quài Cang.
- + Bản Kẽ Cải xã Ta Ma.
- + Bản Huồi Nôm xã Mường Khong.
- + Bản Lồng xã Tỏa Tình.
- + Bản Phảng Củ xã Phình sáng.

Đối với các địa bàn thuộc cấp nguy hiểm, cực kỳ nguy hiểm trước khi bước sang mùa khô phải có phương án sẵn sàng như: “*Lực lượng tại chỗ - Chỉ đạo tại chỗ - Phương tiện tại chỗ - Hậu cần tại chỗ*”. Đồng thời không ngừng tuần tra, kiểm tra, tuyên truyền, vận động mọi người nâng cao nhận thức về phòng cháy, chữa cháy rừng. Tổ chức trực trong các ngày cao điểm có nguy cơ cháy cao, hạn chế đến mức thấp nhất do cháy rừng gây ra.

Phần IV

PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG MÙA KHÔ NĂM 2022-2023

1. Mục đích yêu cầu

1.1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, ý thức của các chủ rừng và nhân dân trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR.
- Nhằm hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất và có biện pháp ứng cứu kịp thời khi có cháy rừng xảy ra.

1.2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động mọi người nâng cao nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, tác dụng của rừng và nêu cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ rừng và PCCCR.
- Tổ chức trực trong các ngày cao điểm có nguy cơ cháy cao; chủ động trong công tác phòng cháy, kiên quyết không để cháy lan rộng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.
- Giữ vững diện tích rừng hiện có, đồng thời rà soát diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp có đủ điều kiện đưa vào kế hoạch khoanh nuôi tái sinh nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển rừng và tạo thu nhập cho các chủ rừng.

2. Công tác tổ chức, phân công cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo PCCCR

2.1. Trách nhiệm của đồng chí Trưởng ban

Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước thường trực Huyện ủy, TT HĐND và UBND huyện về công tác QLБVR và PCCCR trên toàn huyện.

2.2. Trách nhiệm của Hạt Kiểm lâm - Thường trực của Ban chỉ đạo

- Hạt Kiểm lâm (cơ quan chuyên trách) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, xử lý, báo cáo kết quả

thực hiện về UBND huyện;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường quản lý việc đốt xử lý thực bì trong mùa nắng nóng; kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm đốt lửa trong rừng, ven rừng, xử lý thực bì trồng rừng chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn trong công tác PCCCR, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và ký cam kết QLVR, PCCCR đến các hộ gia đình, theo dõi, dự báo các điểm có nguy cơ cháy rừng cao đề ra biện pháp chữa cháy rừng cho phù hợp với từng khu vực khi có cháy rừng xảy ra, phối hợp với Công an, Quân đội kiểm tra, xác minh truy tìm thủ phạm gây ra cháy rừng.

2.3. Trách nhiệm của Phòng NN và PTNT - Phó Ban thường trực

Chủ động phối hợp với Kiểm lâm, Công an, Quân đội xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác QLVR và PCCCR ở các xã, thị trấn, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kinh phí cho công tác PCCCR.

2.4. Trách nhiệm của Công an huyện

Chủ động phối hợp với Hạt kiểm lâm, Ban Chỉ huy quân sự huyện, UBND các xã, thị trấn điều tra xác minh, để tìm ra thủ phạm gây ra cháy rừng. Bảo vệ tài sản của nhân dân ở khu vực bị cháy.

2.5. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy quân sự huyện

Là đơn vị Chỉ đạo toàn bộ lực lượng tham gia chữa cháy rừng, phối hợp với Hạt Kiểm lâm, lực lượng Công an điều tra xác minh làm rõ những vụ phá rừng, cháy rừng, huy động lực lượng dân quân tại chỗ tham gia ứng cứu khi có cháy rừng.

2.6. Trách nhiệm của phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho UBND huyện xây dựng kinh phí phục vụ cho công tác tham gia chữa cháy, đề xuất mua dụng cụ chữa cháy cho các xã, thị trấn như giao phát giấy cao cổ, cuốc, xẻng, đèn pin...

2.7. Trách nhiệm của Trung tâm Y tế

Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, dự trù kinh phí chỉ đạo Trạm y tế các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cử người tham gia cứu chữa và chuẩn bị thuốc, bông, băng, phục vụ cho công tác chữa cháy rừng.

2.8. Trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn

Rà soát lại phương án PCCCR của cấp xã, thị trấn, chỉ đạo các trưởng bản, tổ, đội PCCCR, ở các bản huy động lực lượng tại chỗ tham gia chữa cháy khi có đám cháy xảy ra, phối hợp với Kiểm lâm địa bàn, Công an, Quân đội điều tra xác minh làm rõ nguyên nhân gây ra cháy trên địa bàn quản lý.

2.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn, các thành viên Ban Chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện tốt phương án.

3. Xây dựng các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng

Sử dụng tất cả các phương tiện thủ công đến cơ giới, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất đối với các đám cháy lan trên mặt đất có địa hình tương đối bằng phẳng độ dốc < 25 độ, các đám cháy dạng này thường được sử dụng công cụ như: Cuốc, xẻng, cào, dao phát, cành cây tươi, bao tải gai xấp nước để dập lửa, biện pháp này được thực hiện như sau:

- Khi ngọn lửa lan chậm, cháy về hai phía, chiều cao ngọn lửa thấp, diện tích đám cháy nhỏ thì bố trí đội hình từ 8 - 10 người, dùng cành cây tươi dài từ 1,5 - 2 m hay bao tải gai xấp nước dập thẳng vào ngọn lửa đang cháy. Ngoài ra phát một đường băng cản lửa rộng 3- 4m, trên băng bố trí người này cách người kia 3m dùng cào, cuốc kéo hay đẩy vật liệu vào trong hay ra ngoài đám cháy làm lần lượt cho tới khi lửa tắt hẳn.

- Khi tốc độ gió mạnh đám cháy lan theo chiều gió, thì bố trí ở hai bên đám cháy dùng dụng cụ dập lửa từ phía sau đám cháy còn một số phát làm đường băng cản lửa ở phía trước để ngọn lửa thu nhỏ dần. Làm theo cách này vất vả hiệu quả cao, người tham gia chữa cháy rừng phải có kinh nghiệm.

(Hai cách làm trên chỉ áp dụng cho đám cháy có diện tích nhỏ)

- Khi đám cháy lớn tốc độ lan nhanh > 400m/h thì tổ chức lực lượng làm băng trắng cách ngọn lửa 200 m rộng 6 - 10m, đồng thời bố trí người cùng dập lửa và bao vây về phía sau cho tới khi ngọn lửa tắt hẳn.

* **Cháy nhỏ, cháy vừa** (quy mô xảy ra từ 0,5 ha-2 ha)

- Lãnh đạo, chỉ đạo: Bí thư, Chủ tịch UBND xã, thị trấn nơi xảy ra cháy.

+ Chỉ đạo lực lượng chữa cháy. Trưởng các khối, bản, Ban Chỉ đạo PCCC xã, thị trấn.

+ Huy động lực lượng tại chỗ gồm: Kiểm lâm địa bàn, dân quân tự vệ (DQTV), thanh niên xung kích, nhân dân, chủ rừng...

* **Cháy lớn** (quy mô trên 2 ha):

- Lãnh đạo, chỉ đạo: Bí thư, Chủ tịch UBND xã, thị trấn nơi xảy ra cháy.

+ Chỉ đạo lực lượng chữa cháy: Ban Chỉ đạo PCCC xã.

+ Khi huy động lực lượng của Ban Chỉ đạo PCCC huyện đến ứng cứu thì Trưởng Ban Chỉ đạo PCCC huyện là người chỉ đạo cao nhất.

+ Huy động lực lượng dân quân tự vệ tại chỗ: Chủ rừng, Quân sự, Công an xã, kiểm lâm phối hợp các lực lượng khác trên địa bàn huyện.

Ngoài ra căn cứ vào tình hình, diễn biến tình hình thực tế ở mỗi tình huống cháy, người chỉ đạo chữa cháy không nhất thiết phải áp đặt những quy định trên mà căn cứ vào tình hình thực tế để dự tính, dự báo tính chất nguy hiểm của đám cháy có thể lan rộng điểm cháy, ở nơi cao, xa, địa hình hiểm trở đi lại

khó khăn kết hợp với gió mạnh thì có thể báo trước về Ban Thường trực PCCCR để cấp trên sẵn sàng ứng cứu kịp thời.

4. Nội dung phòng cháy chữa cháy rừng

4.1. Công tác phòng cháy

a) Phương châm thực hiện

Với phương châm phòng là chính - chữa cháy khẩn trương, kịp thời và hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả tinh thần chủ động, tự chủ là chính, PCCCR là trách nhiệm của chủ rừng và toàn xã hội tích cực chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra và thực hiện nghiêm túc phương châm 4 tại chỗ: “*Lực lượng tại chỗ - Chỉ đạo tại chỗ - Phương tiện tại chỗ - Hậu cần tại chỗ*”

- Lực lượng tại chỗ:

Cán bộ kiểm lâm địa bàn, tổ, đội xung kích PCCCR của xã, tổ bảo vệ rừng, các chủ rừng, lực lượng dân quân tự vệ và công an viên, người dân địa phương, các tổ chức đóng trên địa bàn xã.

Căn cứ tình hình cụ thể người chỉ đạo chữa cháy không nhất thiết phải căn cứ những quy định trên mà dự tính, dự báo đám cháy có thể lan rộng điem cháy ở nơi cao, xa, địa hình hiểm trở đi lại khó khăn kết hợp với gió mạnh thì có thể báo trước về Ban Thường trực PCCCR để cấp trên sẵn sàng ứng cứu kịp thời.

- Chỉ đạo tại chỗ:

Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Bí thư Chi bộ bản, cán bộ Kiểm lâm địa bàn, tổ bảo vệ rừng.

Nếu Chủ tịch xã không có mặt thì Phó Chủ tịch xã chỉ đạo, nếu người chỉ đạo là Chủ tịch, Phó Chủ tịch xã không có mặt thì đại diện thành viên Ban Chỉ đạo PCCCR Kiểm lâm địa bàn hoặc trưởng bản chỉ đạo.

- Phương tiện tại chỗ:

Đối với địa hình phức tạp, địa hình cao, dốc không thể áp dụng phương tiện chữa cháy là cơ giới mà chỉ áp dụng một số phương tiện thô sơ để dập lửa rừng, dao phát, cào, bàn đập, cuốc, xẻng, cành cây...

- Hậu cần tại chỗ: Các chủ rừng chủ động hỗ trợ lực lượng chữa cháy:

Đối với cấp cơ sở là bản, khối, xóm thì cần đèn pin, túi, thuốc cứu thương, nước uống, xăng xe máy, ô tô, giày, tất đi rừng, Việc chuẩn bị công tác hậu cần trên là khâu cơ bản cần phải có và luôn luôn sẵn sàng phục vụ khi có cháy rừng xảy ra.

Chủ rừng chịu trách nhiệm chính trong công tác PCCCR, lực lượng Kiểm lâm là nòng cốt, UBND xã, công an, lực lượng xung kích và dân quân tự vệ là chủ lực, các lực lượng khác là ứng cứu.

b) Công tác tuyên truyền - chủ động PCCCR

Tổ chức thực hiện tuyên truyền việc phòng cháy rừng tới các bản ven rừng và tới mọi người dân, giúp cho mọi người nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc phòng chống cháy rừng để có ý thức phòng cháy và chữa cháy nhất là việc tuân thủ nghiêm ngặt những quy định quản lý bảo vệ và phòng chữa cháy rừng.

Xác định được các trọng điểm cháy, khoanh vẽ lên bản đồ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng của các xã cụ thể từng lô, diện tích, hiện trạng thảm thực vật.

c) Các biện pháp kỹ thuật lâm sinh

Tăng cường trồng rừng hỗn giao và trồng rừng tập trung; dựa vào đặc tính sinh thái của các loài cây trong cơ cấu trồng để bố trí các lô trồng rừng với nhiều loài cây, chú trọng đến loài cây bản địa nhằm tạo ra những khu rừng có nhiều tác dụng mà vẫn có khả năng hạn chế được tác hại của lửa rừng.

4.2. Hiệu quả của Phương án

- Phương án thực hiện sẽ nâng cao năng lực PCCCR trên địa bàn huyện thể hiện trên các mặt: Chỉ đạo, chỉ huy, năng lực hiệp đồng, trình độ chuyên môn, nhận thức, kiến thức của mọi người dân, của chính quyền xã và bản, đội; công trình phòng cháy, trang thiết bị và công cụ chữa cháy từng bước được đầu tư hợp lý.

- Tăng cường sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các cơ quan ban ngành chức năng, UBND các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả công tác PCCCR.

- Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, có tác động trực tiếp tích cực và góp phần phát triển bền vững về mọi mặt kinh tế, xã hội, môi trường sinh thái trên địa bàn huyện.

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hoạt động của Ban Chỉ huy PCCCR các cấp

- Ban Chỉ đạo kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện, Ban Chỉ huy bảo vệ rừng PCCCR cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, huấn luyện, luyện tập kỹ năng, kỹ thuật PCCCR và chỉ huy chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra. Xây dựng, điều chỉnh phương án, quy chế phối hợp hành động giữa các lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

- Trưởng Ban Chỉ đạo kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện, Trưởng Ban Chỉ huy bảo vệ rừng, PCCCR cấp xã trong phạm vi, quyền hạn có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án PCCCR. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có sự thay đổi về tính chất, hoặc các điều kiện khác có tác động liên quan đến công tác PCCCR thì Phương án PCCCR phải được bổ sung và điều chỉnh kịp thời.

2. Phân cấp lãnh đạo trong chỉ huy chữa cháy rừng

- Trong trường hợp báo động cấp I và cấp II (nguy cơ cháy rừng thấp, khả năng cháy trong phạm vi hẹp): Kiểm lâm địa bàn tham mưu UBND xã chỉ đạo

người dân, các chủ rừng thực hiện tốt các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã quản lý.

- Trong trường hợp báo động cấp III (nguy cơ cháy rừng cao): Chủ tịch UBND xã, thị trấn chỉ đạo Ban Chỉ huy bảo vệ rừng, PCCCR xã, thị trấn; các bản, tổ dân phố, các chủ rừng thực hiện nghiêm túc các quy định về dùng lửa trong rừng, cấm đốt nương trong giờ cao điểm. Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch UBND xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp báo động cấp IV- cấp V (Cấp báo động rất nguy hiểm, cực kỳ nguy hiểm), đặc biệt là các khu rừng tái sinh đan xen thảm cỏ cây bụi, nguy cơ cháy rất cao, có thể cháy lan tràn trên diện rộng). Trưởng Ban Chỉ huy bảo vệ rừng, PCCCR cấp xã phải phân công lực lượng tuần tra, canh phòng từ 10 giờ đến 20 giờ trong ngày, chuẩn bị mọi lực lượng, phương tiện để ứng phó cháy rừng.

3. Kinh phí hoạt động

- Kinh phí cho hoạt động PCCCR được cấp theo quy định hiện hành.

- Kinh phí được chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân huy động để ngăn chặn tình trạng phá rừng trái pháp luật và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện thực hiện theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về Quy định mức chi bồi thường hỗ trợ cho các tổ chức cá nhân được huy động hoặc tự nguyện tham gia để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Trên đây là Phương án bảo vệ rừng, PCCCR huyện Tuần Giáo mùa khô năm 2022 - 2023, yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo các vấn đề cấp bách trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng huyện, Ban Chỉ huy bảo vệ rừng, PCCCR cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCCCR huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN

Lê Xuân Cảnh